TÒA ÁN NHÂN DÂNTỈNH TUYÊN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-KDTM	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ma Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hoàng Lê Tâm

2.Ông Nguyễn Lê Kiên

Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Về địa điểm giao kết hợp đồng: Theo nội dung Hợp đồng dịch vụ do nguyên đơn cung cấp tuy không ghi rõ ký tại địa điểm nào, nhưng tại phiên tòa nguyên đơn cung cấp thì hợp đồng được ký kết tại công trường của Công ty cổ phần A (Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang ,Việt Nam).

Về địa điểm thực hiện Hợp đồng: Căn cứ toàn bộ nội dung của bản Hợp đồng dịch vụ, cụ thể quy định tại Điều 1 Hợp đồng dịch vụ do nguyên đơn cung cấp thì "*MC shall dispatch AHP site (hereinafter called "Site")...*" – tiếng Việt "*MC có trách nhiệm cử đến công trường của AHP (sau đây gọi là "Công trường*")..." tức là nơi xây dựng nhà máy giấy và bột giấy A tại Tuyên Quang, Việt Nam. Do đó, toàn bộ các công việc theo nội dung bản "Hợp đồng dịch vụ" do nguyên đơn cung cấp cho Công ty cổ phần A được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

Do đó, Hợp đồng dịch vụ được giao kết và thực hiện hoàn toàn tại Việt Nam và phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam.

Căn cứ theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp kèm theo Đơn khởi kiện thì hóa đơn cuối cùng do nguyên đơn phát hành là vào ngày 05/03/2013 và nguyên đơn cho rằng Công ty cổ phần A có nghĩa vụ thanh toán hóa đơn cuối cùng này trước ngày 31/3/2013. Tính đến ngày khởi kiện đã quá 03 năm.

Xác định thời hiệu khởi kiện đã hết quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217, Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 01/2019/TLST-KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*", giữa:

* Nguyên đơn: **Công ty B**

Địa chỉ trụ sở chính: TNT, 7-1, N2, CK, Tokyo, Nhật Bản.

- Người đại diện theo pháp luật: Masumi K – Chức vụ: Giám đốc đại diện – Phó Chủ tịch điều hành cấp cao – Thành viên Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Duy E;

+ Bà Lê Thị N;

+ Ông Phạm Văn O

Cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà R, 44B X, Hà Nội.

(Theo giấy ủy quyền ngày 02/10/2019).

* Bị đơn: **Công ty cổ phần A**

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn G, chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Bùi Tuấn M, chức vụ: Giám đốc bán hàng (Theo giấy ủy quyền ngày 30/10/2019).

+ Ông Hoàng Trọng Q, chức vụ: Cán bộ phụ trách pháp lý (Theo giấy ủy quyền ngày 30/10/2019).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc.

Trả lại cho Công ty B toàn bộ số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 58.381.255 đồng *(Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng)* tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000507 ngày 07/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (Do chi nhánh Công ty Luật TNHH V nộp thay).

Trả lại cho nguyên đơn đơn khởi kiện và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện (nếu có yêu cầu);

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ma Hồng Thắng